

NHIỆT LIỆT CHÀO MỪNG

QUÝ VỊ ĐẠI BIỂU THAM DỰ HỘI THẢO

**CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH CHO NGÀNH
CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN**

HỘI THẢO CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH CHO NGÀNH CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN

CÁC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH CỦA DOANH NGHIỆP TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC, CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN TẠI VIỆT NAM HIỆN NAY

Trình bày:

Nguyễn Văn Phụng - Chuyên gia cấp cao về Thuế và Quản trị DN

Ủy viên BCH Trung ương Hiệp hội Kế toán & Kiểm toán Việt Nam (VAA)

Ủy viên BCH Hiệp hội pháp chế doanh nghiệp Việt Nam (VBLA), Bộ Tư pháp

Cộng tác viên pháp luật VCCI – Ban hỗ trợ DN Hiệp hội DN Đầu tư nước ngoài

Nguyên Cục trưởng Cục thuế Doanh nghiệp lớn, Tổng cục thuế - Bộ Tài chính

NỘI DUNG

- Khái quát: DN hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản và nghĩa vụ tài chính
- Hệ thống thuế, nội dung nghĩa vụ thuế và tài chính của DN hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản
- Một số nhận xét, kiến nghị

KHÁI QUÁT: DN HOẠT ĐỘNG KT, CB KHOÁNG SẢN

- ❖ DN trong lĩnh vực hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản được đề cập tại đây thực hiện các hoạt động theo quy định của Luật Khoáng sản, bao gồm:
 - *Khai thác khoáng sản* là hoạt động nhằm đưa khoáng sản ra khỏi nơi thành tạo tự nhiên, bao gồm: xây dựng cơ bản mỏ, khai đào, bơm hút, lọc tách, phân loại, làm giàu và các hoạt động khác có liên quan trong dự án đầu tư khai thác khoáng sản hoặc phương án khai thác khoáng sản. Sản phẩm của hoạt động khai thác khoáng sản là khoáng sản nguyên khai.
 - *Chế biến khoáng sản* là quá trình xử lý, gia công khoáng sản sau khai thác thuộc dự án đầu tư khai thác khoáng sản nhằm làm tăng giá trị khoáng sản nguyên khai đã được khai thác.

KHÁI QUÁT: NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH CỦA DN KHOÁNG SẢN

- ❖ DN sử dụng đất cho hoạt động khoáng sản: Thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của Luật đất đai: Nộp tiền thuê đất; Thuế sử dụng đất; Phí, lệ phí liên quan đến đất đai; Thực hiện hiện bồi thường khi được giao đất thuê.
- ❖ Thực hiện nghĩa vụ tài chính theo Luật Bảo vệ môi trường đối với các hành vi liên quan: Nộp thuế, phí bảo vệ môi trường; Bảo đảm nguồn lực cho hoạt động BVMT trong thời gian hoạt động, cho nghĩa vụ phục hồi môi trường sau khai thác.
- ❖ Thực hiện nghĩa vụ thuế, phí và lệ phí theo quy định của các Luật thuế, Luật phí và lệ phí đối với hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho hoạt động SXKD (khai thác, chế biến khoáng sản); thuế đối với kết quả hoạt động SXKD.

KHÁI QUÁT: NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH CỦA DN KHOÁNG SẢN

- ❖ Thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo Luật Địa chất và Khoáng sản (Luật 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024):
 - Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản ;
 - Hoàn trả chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản;
 - Nộp thuế, phí và lệ phí theo quy định của pháp luật (thuế tài nguyên, thuế xuất khẩu, thuế GTGT, thuế TNDN,... phí bảo vệ môi trường đối với KTKS; phí khai thác sử dụng thông tin, dữ liệu về địa chất khoáng sản; Lệ phí cấp phép hoạt động KS,...
 - Nộp tiền ký quỹ bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản
 - Đóng góp xây dựng, duy tu công trình cơ sở hạ tầng kỹ thuật, công trình BVMTr

HỆ THỐNG THUẾ VIỆT NAM (*Luật chính sách*)

1. Thuế xuất, nhập khẩu: Cắt giảm hàng năm theo các FTAs
2. Thuế GTGT: 1997, 2008, Sửa 2013, 2014, 2016, **2024**
3. Thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB): 1990, 1998, 2014, 2016, **2025**
4. Thuế TNDN: 1997, 2008, Sửa 2013, 2015, **2025**
5. Thuế thu nhập cá nhân (TNCN)
6. Thuế tài nguyên 1991, 2009, Sửa 2014
7. Thuế sử dụng đất nông nghiệp [miễn, giảm từ 2003 đến 2030]
8. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp [→ từ 2012]
9. Thuế Bảo vệ môi trường (BVMTr 2010, áp dụng từ 2012]
10. Tiền sử dụng đất; tiền thuê đất (***Luật đất đai, Nghị định CP***)
11. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản [áp dụng từ 2014]
12. Phí, lệ phí (gần 300 chi tiết) → Từ 2017 theo Luật 97/2015

THUẾ, NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI DN HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC, CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN

1. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản
2. Thuế tài nguyên
3. Thuế giá trị gia tăng (GTGT)
4. Thuế Xuất khẩu, thuế nhập khẩu
5. Thuế Thu nhập doanh nghiệp
6. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp + Tiền thuê đất
7. Thuế Bảo vệ môi trường (than đá)
8. Phí, lệ phí: (i). Lệ phí cấp phép hoạt động khoáng sản; (ii). Phí BVMTr đối với khai thác khoáng sản;
9. Nghĩa vụ tài chính khác: (i). Hoàn trả chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản do Nhà nước đầu tư; (ii). Đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, BVMTr

1 – TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

- Là khoản tiền tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải trả cho Nhà nước để được thực hiện quyền khai thác, thu hồi khoáng sản (được cấp Giấy phép khai thác/thu hồi KS)
- Lần đầu tiên được quy định tại Luật Khoáng sản 60/2010/QH12 ngày 17/11/2012, Chính phủ hướng dẫn tại Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013.
- Từ 01/7/2025 thực hiện theo quy định tại Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024
- Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành tại Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 → Giao cho Sở Nông nghiệp và Môi trường xác định và quyết toán tiền cấp quyền KTKS, Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt. Phân cấp cho chính quyền cấp xã (Điều 131, Nghị định 193/2025/NĐ-CP) →

Điều 131. Thẩm quyền xác định, phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh, quyết toán, phê duyệt lại tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

- 1.** Sở Nông nghiệp và Môi trường xác định, quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I, nhóm II, nhóm III, nhóm IV, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản trên địa bàn tỉnh, thành phố, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.
- 2.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh, phê duyệt lại tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I, nhóm II, nhóm III, nhóm IV, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản trên địa bàn tỉnh, thành phố, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.
- 3.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh, phê duyệt lại, quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quy định tại điểm b khoản 1 Điều 96 của Nghị định này.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc xác định, trình phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh, phê duyệt lại, quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quy định tại điểm b khoản 1 Điều 96 của Nghị định này.

TIỀN CẤP QUYỀN KTKS: MỘT SỐ ĐIỂM CHÚ Ý

- Tiền cấp quyền KTKS được xác định : $T = Q \times G \times R$, theo đó:
 - ✓ T : Trữ lượng/khối lượng khoáng sản tính tiền cấp quyền KTKS
 - ✓ G: Giá tính thuế tài nguyên do UBND cấp tỉnh ban hành
 - ✓ R: Tỷ lệ thu (%) tiền cấp quyền KTKS (trường hợp đấu giá quyền KTKS thì áp tỷ lệ % trúng đấu giá; Trường hợp không đấu giá thì theo quy định tại Phụ lục III kèm theo Nghị định 193/2025).
- Tiền cấp quyền được phê duyệt trong phạm vi 30 ngày kể từ khi có Giấy phép KTKS (duyet số nộp từng năm, số lần nộp từng năm). Thực hiện quyết toán theo mỗi chu kỳ 5 năm, hoặc khi điều chỉnh, gia hạn, chuyển nhượng giấy phép, đóng mỏ).
 - ✓ Nếu chưa có giá tính thuế tài nguyên thì phê duyệt tạm tính
 - ✓ Đối với khai thác tận thu thì phê duyệt hàng năm theo sản lượng khai thác thực tế.

2 – THUẾ TÀI NGUYÊN

- Luật thuế tài nguyên số 45/2009/QH12 ngày 25/11/2009 Hiệu lực từ ngày 01/7/2010 (Trước đó có Pháp lệnh Thuế tài nguyên năm 1990, được sửa đổi năm 1998).
- Thuế tài nguyên được xác định theo công thức:
$$\text{Thuế phải nộp} = \text{Sản lượng TN} \times \text{Giá tính thuế} \times \text{Thuế suất}.$$

Trong đó:

- Sản lượng TN là sản lượng tài nguyên tính thuế theo quy định.
- Giá tính thuế đối với tài nguyên khai thác được xác định ở khâu nào thì sản lượng tính thuế tài nguyên áp dụng tại khâu đó.
- Khung thuế suất tài nguyên khoáng sản kim loại: (5% - 25%).

THUẾ TÀI NGUYÊN (tiếp)

- Giá tính thuế tài nguyên: Giá bán đơn vị tài nguyên, chưa bao gồm thuế GTGT nhưng không thấp hơn giá tính thuế do UBND cấp tỉnh quy định.
- ✓ Căn cứ giá tính thuế tài nguyên đã xác định để áp dụng sản lượng tính thuế đối với đơn vị tài nguyên tương ứng. Giá tính thuế đối với tài nguyên khai thác được xác định ở khâu nào thì sản lượng tính thuế tài nguyên áp dụng tại khâu đó.
- ✓ Tài nguyên chế biến thành sản phẩm công nghiệp thì tính theo giá bán sản phẩm trừ đi chi phí công đoạn chế biến nhưng không thấp hơn giá tính thuế do UBND cấp tỉnh quy định.
- ✓ Trường hợp xuất khẩu thì theo quy định về trị giá tính thuế hải quan không bao gồm thuế XK.

THUẾ SUẤT THUẾ TÀI NGUYÊN

- Luật Thuế tài nguyên quy định Biểu khung thuế suất thuế tài nguyên. Luật giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thuế suất cụ thể;
- Khung thuế suất tài nguyên khoáng sản kim loại: (5% - 25%; Tài nguyên khoáng sản không kim loại: (3% - 30%); Dầu thô : (6% – 40%); Khí thiên nhiên, khí than (1% - 30%).
- Biểu thuế suất hiện hành: Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, số 1084/2015/UBTVQH13 ngày 10/12/2015.
- Quản lý, thực hiện Luật Thuế tài nguyên: Rất phức tạp trong tính toán, xác định sản lượng tài nguyên tính thuế, giá tính thuế tài nguyên.

3 – THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

- ❖ **Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15, Nghị định hướng dẫn số 181/2025/NĐ-CP:**
 - Thuế suất: 10% đối với hàng hóa, dịch vụ bán trong nước.
 - Không được áp dụng thuế suất 0%, không được khấu trừ, không được hoàn thuế GTGT đầu vào đối với Sản phẩm XK là tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa chế biến thành sản phẩm khác và TNKS đã chế biến thành sản phẩm khác theo định hướng của nhà nước về không khuyến khích XK, hạn chế XK các tài nguyên, khoáng sản thô (quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 181/2025/NĐ-CP) ➔ **DN phải tính vào giá thành thuế GTGT đầu vào của HHDV sử dụng cho khai thác, chế biến khoáng sản (rất bất lợi cho DN)**

4 – THUẾ XUẤT KHẨU, THUẾ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- ❖ Thuế xuất khẩu Áp dụng đối với hàng hóa XK là tài nguyên, khoáng sản. Thuế suất: Từ 10% đến 40% cụ thể theo từng mặt hàng theo Mã HS: Nghị định số 26/2023/NĐ-CP của Chính phủ:
 - ✓ Thuế suất có phân biệt: Tinh quặng được áp dụng thuế suất thấp hơn quặng, chưa chi tiết theo mức độ chế biến sâu.
 - ✓ Nhiều loại khoáng sản trong nước chưa sử dụng được hoặc không có nhu cầu, buộc phải XK cũng phải chịu thuế cao.
- ❖ Thuế Bảo vệ môi trường áp dụng đối với Than các loại (mặt hàng khi được sử dụng gây tổn hại đến môi trường), mức thuế suất từ 10.000 đ/tấn đến 50.000 đ/tấn.

5 – THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP: Luật 67/2025/QH15

- Thuế suất áp dụng 25% đến 50%: Đối với hoạt động tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí. Căn cứ vào vị trí, điều kiện khai thác và trữ lượng mỏ, Thủ tướng Chính phủ quyết định mức thuế suất cụ thể phù hợp với từng hợp đồng dầu khí;
- Thuế suất 50% : Đối với hoạt động thăm dò, khai thác tài nguyên quý hiếm (bao gồm: bạch kim, vàng, bạc, thiếc, wonfram, antimoan, đá quý, đất hiếm và tài nguyên quý hiếm khác theo quy định của pháp luật) là 50%. Trường hợp các mỏ có từ 70% diện tích được giao trở lên ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuế suất là 40%.
- Không áp dụng ưu đãi thuế TNDN đối với dự án thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản.

PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

- Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 quy định thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản
- Mức thu phí: Áp dụng đối với cả khối lượng đất đá bóc, đất đá thải trong quá trình khai thác
- Chính phủ quy định khung mức thu theo cho đơn vị tính (tấn) đối với từng loại khoáng sản được khai thác.
- Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định mức thu cụ thể
- Khoáng sản có nhiều khoáng vật, khoáng chất phải xác định số thu phí theo từng loại khoáng sản theo tỷ lệ có trong khoáng sản nguyên khai.

MỘT SỐ NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ

- ✦ Nhiều nghĩa vụ tài chính áp dụng đối với DN hoạt động trong lĩnh vực khai thác, chế biến khoáng sản → Khái quát nhận biết việc điều tiết cao. Cần có số liệu thực tế từ DN trong ngành làm cơ sở so sánh với các lĩnh vực khác, quốc gia khác.
- ✦ Hai khoản thu cấp quyền khai thác khoáng sản và thuế tài nguyên có cùng cơ sở tính, cách tính (khác về phương thức quản lý, cơ quan quản lý, thời gian, phân cấp ,...) → tạo cảm giác thu trùng lặp trên cùng một quyền lợi/nghĩa vụ
- ✦ Trong mỗi khoản thu, dường như tạo gánh nặng hơn → Tác động đến kết quả SXKD, giảm sức cạnh tranh của DN, ảnh hưởng đầu tư công nghệ, quản lý tài nguyên bền vững,...

MỘT SỐ NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ

- ✦ Quán triệt Nghị quyết của Bộ Chính trị số 10/NQ-TW ngày 10/02/2022 về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, 04 Nghị quyết của Bộ Chính trị, số 57, 59, 66 và 68), thực hiện rà soát, phát hiện những bất cập của các Luật thuế, Luật Địa chất và Khoáng sản so với mục tiêu, yêu cầu của các Nghị quyết nêu trên để có đề xuất điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.
- ✦ Nghiên cứu, làm rõ nội hàm, đạo lý, phương thức quản lý để có thể thống nhất chính sách 2 khoản thu, đồng thời cũng làm giảm bớt thủ tục hành chính trong quản lý, tiết giảm chi phí xã hội trong quản lý thực thi và tuân thủ của DN.

MỘT SỐ NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ

- ✦ Áp dụng các cơ chế khuyến khích DN đầu tư bền vững, đổi mới công nghệ khai thác, chế biến để tăng hiệu suất thu hồi, tận thu khoáng sản, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường.
- ✦ Sửa đổi một số quy định trong Luật thuế tài nguyên, Phí BVMTr đối với khai thác khoáng sản, bảo đảm đơn giản, minh bạch, thống nhất, mức độ viên hợp lý.
- ✦ Rà soát lại Biểu thuế xuất khẩu, các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 181/2025/NĐ-CP về thuế GTGT theo hướng nói lỏng điều tiết đối với những khoáng sản hiện tại trong nước chưa sử dụng buộc phải XK, chi tiết hơn với loại chế biến sâu để áp dụng mức thuế thấp hơn.

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN